

Tân Bình, ngày 05 tháng 11 năm 2020

Số: 105/2020/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 73/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ: xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D, trú tại: đường E, phường I, Thành phố K, tỉnh An Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH A).

Bị đơn: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: L, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông P, trú tại: đường O, Phường Ô quận Ồ, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Cổ phần X).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần X có trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH A số tiền nợ gốc 1.744.664.500đ (Một tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm) đồng trong thời hạn 06 tháng. Phương thức trả làm 02 đợt, cụ thể:

Ngày 28/01/2021 trả số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu) đồng.

Ngày 28/4/2021 trả số tiền còn lại 844.664.500đ (Tám trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thi hành theo thỏa thuận như trên thì Công ty TNHH A có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần đối với số tiền mà Công ty Cổ phần X còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH A về việc không yêu cầu Công ty Cổ phần X trả tiền lãi từ ngày 28/4/2016 đến ngày 28/10/2020 trên số tiền nợ gốc.

2.3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 32.169.967đ (Ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy) đồng, Công ty Cổ phần X chịu. Công ty Cổ phần X chưa nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH A số tiền đã nộp là 43.914.640đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0016489 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính